



## **KIỆN NGHỊ CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM ("EUROCHAM") TẠI DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIỮA KỲ 2018**

Kính thưa Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, kính thưa Các Bộ trưởng các Bộ ban ngành, Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Thế giới và IFC, các ngài Đại sứ, các Hiệp hội doanh nghiệp, kính thưa các Quý vị!

Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) với vai trò Đồng Chủ tịch Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam 2018, hân hạnh và trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Chính phủ Việt Nam và các nỗ lực cụ thể nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty Việt Nam. Chính phủ đã tích cực lắng nghe các hiệp hội doanh nghiệp trong Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam vào tháng 12 năm 2017 và các buổi đối thoại cấp cao mà EuroCham đã tổ chức gần đây (Đối thoại với Hội đồng Tư vấn và Cải cách Thủ tục Hành chính vào tháng 1 năm 2018 và Lễ ra mắt Sách Trắng 2018 vào tháng 3 tại Hà Nội).

Với trọng tâm chính là thúc đẩy thương mại, EuroCham tiếp tục hỗ trợ quá trình phê chuẩn, phê duyệt, và thực thi Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) nhằm hỗ trợ đẩy mạnh nền kinh tế Việt Nam và hội nhập toàn cầu hóa. Khi có hiệu lực, Hiệp định này sẽ thúc đẩy phát triển nhiều lĩnh vực kinh doanh thương mại (cả xuất khẩu và nhập khẩu), trên cơ sở có lợi cho các bên liên quan. Chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều thay đổi tích cực đang mở đường cho EVFTA dự kiến sắp được phê chuẩn, chúng tôi muốn được nêu ý kiến đóng góp nhằm góp phần hỗ trợ Việt Nam phát huy tối đa các lợi ích từ Hiệp định EVFTA.

Những vấn đề sau đây đều được trình bày nhằm đóng góp xây dựng, giúp Việt Nam trở thành một trong những điểm đến đầu tư cạnh tranh, hấp dẫn, và hiệu quả nhất cho doanh nghiệp Châu Âu tại khu vực Đông Nam Á.

### **I. CẢI THIẾN SỨC KHỎE VÀ MỨC SỐNG CHO NGƯỜI DÂN**

#### **A. Tạo nền tảng tương lai cho ngành Y tế Việt Nam**

Diễn đàn Y tế EuroCham là một nền tảng cho các thành viên EuroCham hoạt động trong ngành y tế để thảo luận về các vấn đề của ngành. Các Tiểu ban của Diễn đàn Y tế EuroCham bao gồm Nhóm Dược, Thiết bị và Chẩn đoán Y tế và Thuốc Generics Chất lượng Quốc tế làm việc cùng nhau để ủng hộ và đạt được các mục tiêu cho các vấn đề chung. Các Tiểu ban này cùng thuộc Diễn đàn Y Tế của Eurocham tuy nhiên có thể hoạt động độc lập, nhưng đều được EuroCham hỗ trợ để hợp tác trên các lĩnh vực cần có sự đồng thuận và tiếng nói chung, đặc biệt là tại các diễn đàn cấp cao như Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam Giữa kỳ như hôm nay.

#### **1. Phát triển ngành khoa học đời sống giá trị cao và bền vững**

Việt Nam có cơ hội phát triển ngành khoa học đời sống giá trị cao và tự vận hành bền vững, trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn trong khu vực ASEAN. Cách tiếp cận ngành dược phẩm theo góc nhìn tổng thể và toàn diện sẽ khuyến khích phát triển hệ sinh thái y tế tại Việt Nam, bao gồm không chỉ hoạt động sản xuất, mà còn hoạt động của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, tổ chức thử thuốc trên lâm sàng và các đơn vị khác, từ đó thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp vừa và

nhỏ (SME). Điều này giúp thu hút FDI và các dự án theo mô hình Hợp tác Công-Tư (PPP), để trong tương lai thúc đẩy xuất khẩu dược phẩm, thay thế dần viện trợ phát triển từ nước ngoài. Đây là một cơ hội tuyệt vời để các đơn vị chủ chốt ở cả khu vực công lẫn khu vực tư nhân có thể hợp tác với nhau vì những mục tiêu chung:

- **Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nhanh chóng và bền vững các phương pháp điều trị an toàn và chất lượng cao cho người bệnh tại Việt Nam.** Điều này sẽ không chỉ cải thiện chất lượng điều trị và trải nghiệm của người bệnh tại Việt Nam, mà về lâu dài, còn giúp giảm thiểu việc người bệnh phải điều trị tại nước ngoài;
- **Một thông điệp mạnh mẽ đến những nhà đầu tư hiện tại và tương lai về sự ổn định và có thể đoán định của môi trường đầu tư tại Việt Nam,** từ đó tạo ra những cơ hội đầu tư. Kết quả là nền kinh tế Việt Nam sẽ hưởng lợi từ việc tạo ra nguồn công việc đòi hỏi kiến thức và tay nghề cao, nguồn thu từ thuế, v.v. và trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn trong khu vực;
- Mang lại cơ hội **hợp tác phát triển năng lực tại địa phương.** Cơ hội tiếp xúc với những bí quyết kỹ thuật và phương pháp thực hành tốt nhất theo chuẩn quốc tế sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam đạt được sự phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu của ngành y tế Việt Nam và tiềm năng xuất khẩu, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của ngành khoa học đời sống.

## 2. Chăm sóc sức khỏe tại nhà

Tình trạng thiếu giường bệnh tại các bệnh viện của Việt Nam hiện nay đã dẫn tới hiện tượng mất cân bằng giữa “cung và cầu”. Số lượng bệnh nhân cần được điều trị và tình trạng bệnh viện quá tải là những thách thức mà Bộ Y tế quyết tâm khắc phục. Một trong những biện pháp nhằm giải quyết tình trạng này là trang bị thêm các giường bệnh cho Hệ thống chăm sóc sức khỏe và thiết lập Dịch vụ chăm sóc tại nhà để nâng cao khả năng theo dõi các bệnh mãn tính và hay tái phát cho bệnh nhân tiếp tục điều trị tại nhà sau khi ra viện. Bệnh nhân tại Việt Nam đang phải chịu gánh nặng tài chính lớn do phải tự chi trả rất nhiều khoản phí điều trị dẫn đến nhu cầu cần có những phương án điều trị phù hợp với khả năng chi trả của bệnh nhân. Tuy nhiên, phương pháp điều trị phù hợp với khả năng chi trả không có nghĩa bệnh nhân phải hy sinh chất lượng điều trị.

Chi phí y tế tự chi trả là một gánh nặng lớn đối với các hộ gia đình. Những chi phí gián tiếp bên cạnh chi phí y tế như chi phí đi lại, sinh hoạt trong quá trình nhập viện và không có thu nhập trong quá trình điều trị đã khiến người bệnh và gia đình người bệnh chịu rất nhiều áp lực tài chính. Hiện nay do dịch vụ chăm sóc tại nhà chuyên nghiệp và có tổ chức do các chuyên gia y tế có tay nghề cung cấp chưa được triển khai áp dụng nên người bệnh thường phải tự chăm sóc và nhờ người thân. Điều này khiến người bệnh lo lắng và gây nguy cơ phát sinh thêm các biến chứng do không được các cán bộ có chuyên môn theo dõi chăm sóc. Ngoài ra, trong hầu hết các trường hợp, bệnh nhân phải nhập viện nhiều lần và một số trường hợp nhập viện trong tình trạng nghiêm trọng hơn.

Chúng tôi cho rằng Việt Nam nên khuyến khích và hỗ trợ việc hình thành và phát triển mô hình chăm sóc chuyên nghiệp tại nhà cho phép bệnh nhân tiếp cận với phương pháp điều trị với sự tham gia của các chuyên gia chăm sóc sức khỏe nhằm giảm số lần đến bệnh viện, đặc biệt là những bệnh nhân mắc các bệnh mãn tính. Chăm sóc tại nhà tạo điều kiện cho bệnh nhân tiếp cận phương pháp điều trị, là phương án giúp giải quyết tình trạng quá tải của các bệnh viện, giảm mức chi tiêu công cho chi phí bất thường phát sinh từ các bệnh mãn tính nằm ngoài tầm kiểm soát và giảm chi phí y tế tự chi trả cho các hộ gia đình, đồng thời, chúng ta có thể cải thiện chất lượng cuộc sống cho tất cả các bệnh nhân mắc những bệnh mãn tính. Chúng tôi sẵn sàng hỗ trợ và hợp tác với Chính phủ nhằm phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe tại nhà.

## B. Những yếu tố cần thiết để xây dựng ngành Y tế Việt Nam

### 1. Môi trường kinh doanh

Thông qua những buổi đối thoại với Chính phủ, chúng tôi nhận được sự cổ vũ to lớn khi nhận thấy rằng tầm nhìn về sự phát triển ngành y tế bền vững giá trị cao như đã đề cập hoàn toàn phù hợp với định hướng chiến lược trong dài hạn của Chính phủ Việt Nam, và sự công nhận của Chính phủ đối với giá trị và vai trò của khu vực tư nhân trong việc đưa tầm nhìn này trở thành hiện thực.

Để đạt được tầm nhìn chung này, chúng tôi cần một số yếu tố nền tảng then chốt:

- **Một khung pháp lý rõ ràng** cho phép các nhà đầu tư **đoán định** cũng như mang đến các **ưu đãi** để thu hút đầu tư, sẽ khuyến khích và tạo điều kiện hơn nữa cho các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, chuyên gia kiến thức và công nghệ đến Việt Nam cũng như hợp tác với các công ty địa phương.
- **Tối ưu hóa thủ tục hành chính** để rút ngắn quá trình đem các phương pháp điều trị mới, chất lượng cao đến với người bệnh, giải quyết nhu cầu ngày càng gia tăng của người dân Việt Nam nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận nhanh chóng và bền vững với các phương pháp điều trị an toàn và chất lượng cao;
- **Thành lập Nhóm Công tác Liên Bộ Cấp Cao dưới sự chỉ đạo của Chính phủ** để xây dựng và điều hành việc thực hiện Lộ trình phát triển ngành.

Chúng tôi cam kết đóng vai trò tích cực trong việc phát triển một nền tảng pháp lý vững mạnh và có thể đoán định được, một môi trường kinh doanh tích cực không chỉ thu hút càng nhiều đầu tư hơn mà còn đáp ứng được nhu cầu hiện tại và tương lai của người bệnh Việt Nam.

### 2. Tiêu chuẩn đạo đức và sự tuân thủ quy định

#### a. Thúc đẩy các tiêu chuẩn đạo đức cao tại Việt Nam

Xét đến tốc độ phát triển nhanh chóng của ngành Y tế Việt Nam, sự liêm chính và minh bạch đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành các mối quan hệ tương hỗ giữa các chuyên gia y tế và ngành trang thiết bị y tế và dược phẩm sinh học, nhằm phục vụ tốt nhất cho các bệnh nhân.

Diễn đàn Y tế của EuroCham, với thành viên là các Tiểu ban Trang thiết bị Y tế và Chẩn đoán (MDD), Pharma Group (PG) và Tiểu ban Thuốc Generic Chất lượng Quốc tế (IQGx), tự hào ký **Cam kết chung về Hoạt động Liêm chính và Minh bạch** trong khuôn khổ Diễn đàn APEC, cùng với các nhóm thuộc ngành Y tế tại Việt Nam – bao gồm Hội Thiết bị Y tế Việt Nam (Vimedas), Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam (VNPCA), Tổng hội Y học Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Cam kết chung này là **cam kết đầu tiên tại châu Á**, và là cột mốc quan trọng đánh dấu nỗ lực chung của chúng tôi nhằm thúc đẩy và đẩy mạnh các hoạt động đạo đức tại Việt Nam.

Chúng tôi tin rằng với kinh nghiệm trong các thị trường toàn cầu, giá trị và các hoạt động đạo đức mạnh mẽ của chúng tôi sẽ đem đến những đóng góp ý nghĩa cho sự hợp tác này. Chúng tôi cam kết hợp tác với tất cả các bên đã ký Cam kết chung thông qua các cuộc đối thoại thường xuyên nhằm thúc đẩy các tiêu chuẩn đạo đức cao, công bằng, toàn vẹn và minh bạch trong mối quan hệ với các chuyên viên chăm sóc sức khỏe, hướng đến việc cải thiện chất lượng y tế và sức khỏe cho người dân Việt Nam. Chúng tôi hoan nghênh tất cả các bên liên quan trong lĩnh vực y

tế tham gia đối thoại với chúng tôi để tăng cường hơn nữa các tiêu chuẩn đạo đức vì lợi ích của bệnh nhân.

## **b. Bộ Quy tắc Ứng xử trong ngành Thiết bị Y tế**

Hiểu được các vấn đề về rủi ro và cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong ngành, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước, Bộ Quy tắc Ứng xử của Ngành Thiết bị Y tế đang được xây dựng để tạo điều kiện thuận lợi cho các tương tác có đạo đức giữa những doanh nghiệp thành viên đang phát triển, sản xuất, bán, tiếp thị hoặc phân phối công nghệ y khoa ở Việt Nam và những cá nhân, tổ chức đang sử dụng, kiến nghị, thu mua hoặc đưa ra các quy định về công nghệ y khoa ở Việt Nam. Bộ Quy tắc Ứng xử sẽ tập trung vào: i) tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp và các quy định trong lãnh thổ Việt Nam; ii) ưu tiên sức khỏe và an toàn của người dân và bệnh nhân; và iii) quảng bá các hoạt động khoa học và giáo dục nhằm mang lại những lợi ích tốt nhất cho bệnh nhân.

Môi trường kinh doanh có đạo đức là một trong những mối quan tâm lớn nhất của các công ty đa quốc gia, đặc biệt khi tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các khu vực pháp lý “có rủi ro cao”. Chúng tôi tin rằng những cam kết về các tiêu chuẩn đạo đức cao sẽ tạo ra một môi trường giúp Việt Nam có thể thu hút đầu tư nhiều hơn vào lĩnh vực y tế kèm theo những lợi ích dài hạn cho cộng đồng. Bộ Y tế đóng vai trò chủ đạo trong việc điều chỉnh và hướng tới sự phát triển của nền y tế tại Việt Nam, nhằm tạo môi trường kinh doanh minh bạch, chúng tôi kiến nghị Bộ Y tế hỗ trợ trong việc thúc đẩy hợp tác đạo đức giữa các doanh nghiệp trong ngành, cụ thể:

- Hỗ trợ các công ty đa quốc gia trong việc tuân thủ và thực hiện theo bộ quy tắc quốc tế của ngành tại Việt Nam cũng như trong các hoạt động tương tác của họ với các nhóm liên quan đến Chính phủ (ví dụ như thực hiện các biện pháp của Hiệp hội Công nghệ Y học Châu Á - Thái Bình Dương (APACmed năm 2018).

## **C. Thực phẩm an toàn, chất lượng cao phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu**

### **1. Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản**

Năm 2016 và 2017, ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản đã có những chuyển biến tích cực lần đầu tiên, trong số đó, đáng khích lệ là kim ngạch xuất khẩu của một số nông sản đã tăng lên. Trong giai đoạn này, rõ ràng ngành thực phẩm, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản cũng chịu tác động bởi biến đổi khí hậu và tính bất ổn định của người mua. Vì lý do đó, chúng tôi hoàn toàn thống nhất với chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về việc tập trung tái cơ cấu và phát triển ngành cũng như đẩy mạnh 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

- a. Nhằm thúc đẩy vấn đề An toàn thực phẩm, liên quan tới **Tình trạng Kháng kháng sinh (KKS)**, Tiểu ban kiến nghị Chính phủ **phối hợp với khối tư nhân trong nước và nước ngoài để giảm KKS, khuyến khích nghiên cứu thuốc điều trị thay thế cho thuốc kháng sinh và tăng cường nhận thức và tập huấn cho người nông dân về các rủi ro liên quan đến việc sử dụng tràn lan thuốc kháng sinh**. Việc áp dụng các chuẩn mực chăn nuôi tốt sẽ giúp giảm nhu cầu điều trị bằng thuốc kháng sinh trong chăn nuôi thông qua chương trình khuyến nông và các hoạt động liên quan.
- b. Chính phủ nên áp dụng **đánh giá rủi ro trong việc đăng ký và sử dụng sản phẩm**, và phải có sự hợp tác giữa Chính phủ, doanh nghiệp sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và các bên liên quan để cùng khuyến khích sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật và thực hành tốt trong nông nghiệp. Việc áp dụng Thông tư 21 liên quan đến tiêu chí GHS và PHI nên được bãi bỏ

và các bên cần tiếp tục nỗ lực giám sát an toàn tiêu dùng của sản phẩm tại thị trường trong nước.

- c. Chính phủ cần phân bổ ngân sách để **thiết lập hệ thống nhận diện và theo dõi vật nuôi cho phép truy xuất nguồn gốc, bắt đầu từ những sản phẩm** của Việt Nam có tính cạnh tranh và có tiềm năng xuất khẩu. Chính phủ cũng nên cho triển khai thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh trước khi mở rộng toàn quốc để nâng cao danh tiếng sản phẩm, an toàn thực phẩm và tăng cường xuất khẩu của Việt Nam. Tiểu ban cũng kiến nghị việc ban hành quy định ngăn chặn việc buôn bán sản phẩm đang được kiểm nghiệm; tham khảo thực hành tốt nhất từ các quốc gia trên thế giới và cải thiện an toàn thực phẩm bằng cách để nhà sản xuất tham gia và cam kết cung cấp các thực phẩm an toàn.
- d. Cuối cùng, Chính phủ cần **thực thi hiệu quả các quy định hiện hành về việc sử dụng hoặc môn bị cấm**, tạo điều kiện cho người nuôi tiếp cận dễ dàng tới các sản phẩm dùng trong chăn nuôi được nhập khẩu từ các nước là đối tác ký kết Hiệp định Thương mại Tự do với Việt Nam. Ngoài ra Chính phủ cần tăng cường việc nâng cao nhận thức cho người dân về việc sử dụng kháng sinh bị cấm, đặc biệt là để kích thích tăng trưởng.

## 2. Tiểu ban Thực phẩm Dinh dưỡng

- a. **Thủ tục kiểm nghiệm thú y không cần thiết và kéo dài đối với các sản phẩm sữa đã được xử lý nhiệt được quy định trong Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư 24/2017/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT:**

Các thông tư này yêu cầu kiểm dịch động vật đối với bất kỳ sản phẩm nào có chứa sữa hay thành phần từ sữa, bất kể đã qua hay chưa qua chế biến. Với quy định này, ví dụ: một cái bánh quy hay một gói café sữa trong thành phần có chứa vài giọt sữa vẫn phải kiểm dịch động vật. Điều này mâu thuẫn với thông lệ quốc tế: Tổ chức Thú Y Thế giới (OIE) và Codex chỉ yêu cầu kiểm dịch đối với sữa và sản phẩm sữa; nhưng không yêu cầu kiểm dịch động vật với sữa đã qua chế biến (xử lý nhiệt) và sản phẩm thực phẩm có sữa đã qua chế biến, hay thành phần từ sữa, vì các nguy cơ dịch bệnh (nếu có) đã bị tiêu diệt. Các văn bản này cũng không phù hợp với thủ tục ban hành văn bản. Ví dụ như, ngày 30/6/2016, BNNPTNT ban hành Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT<sup>1</sup> mà không ban hành kèm theo danh mục mã HS. Đến ngày 15/11/2017 BNNPTNT mới ban hành Thông tư 24/2017/TT-BNNPTNT<sup>2</sup> quy định về bảng mã số HS. Tuy nhiên cả 2 thông tư này không lấy ý kiến của đông đảo các doanh nghiệp chịu tác động, dẫn đến các sản phẩm không phải là “sữa và sản phẩm sữa” cũng bị kiểm dịch động vật. Bên cạnh đó, các quy định này trái với tinh thần Nghị quyết 19/2017/NQ-CP về giảm kiểm tra nhập khẩu và làm doanh nghiệp tồn kém mà không mang lại lợi ích gì. Việc kiểm dịch ở cảng mất tới 1-2 tuần, dẫn đến lãng phí hàng triệu ngày công và lãng phí hàng trăm tỷ đồng mỗi năm.

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đề xuất bãi bỏ kiểm dịch động vật đối với sản phẩm sữa đã xử lý nhiệt bao gói sẵn; sản phẩm thực phẩm có chứa thành phần là sữa đã qua chế biến xử lý nhiệt, hoặc có chứa thành phần phân lập từ sữa (đạm sữa, casein, đường sữa lactose), đồng thời đơn giản hóa/giảm thủ tục kiểm dịch động vật giống như Chính phủ đã giảm thủ tục kiểm tra ATTP theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP<sup>3</sup> (theo đó cắt giảm 95% thủ tục kiểm tra) để cắt giảm thủ tục kiểm dịch động vật.

<sup>1</sup> Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn

<sup>2</sup> Thông tư 24/2017/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc ban hành Bảng mã số HS đối với hàng hóa chuyên ngành xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>3</sup> Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 2 tháng 2 năm 2018 hướng dẫn thi hành Luật An toàn Thực phẩm

**b. Nghị định số 09/2016/NĐ-CP<sup>4</sup> yêu cầu: “Muối dùng để ăn trực tiếp, dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường I-ốt” (Điều 6, Khoản 1, Điểm a)**

Yêu cầu này gây nên nhiều khó khăn, thách thức cho ngành chế biến thực phẩm. Chúng tôi có một số quan ngại về các khó khăn liên quan đến kỹ thuật, việc lưu giữ, mất mát và thay đổi tính chất cảm quan của sản phẩm cuối cùng khi có muối i-ốt trong các sản phẩm chế biến công nghiệp. Muối i-ốt là một chất ô xy hóa và có thể thay đổi các đặc tính cảm quan của thực phẩm cuối cùng (ví dụ như thay đổi màu sắc, mùi vị v.v. của thực phẩm). Muối i-ốt cũng có thể hoàn toàn mất đi trong quá trình chế biến thực phẩm, tùy thuộc vào loại sản phẩm, quy trình chế biến, độ ẩm, nhiệt độ và việc bảo quản. Một số quốc gia như Nhật Bản, Úc từ chối nhập các thực phẩm có thành phần là muối i-ốt. Một số thực phẩm (như sữa công thức cho trẻ nhỏ) được bổ sung i-ốt và muối riêng biệt theo kỹ thuật đặc biệt để đảm bảo giữ lại hàm lượng muối trong sản phẩm cuối cùng thay vì tăng cường muối i-ốt trực tiếp trong sản phẩm vì chất lượng của các sản phẩm thực phẩm đó sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Không có quốc gia nào trên thế giới dùng muối iod để chế biến sữa công thức. Ngày 27/10/2017, Bộ Y tế đã có Công văn 6134/BYT-PC chỉ đạo “không kiểm tra các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm có sử dụng muối i-ốt”. Tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm vẫn không được hướng dẫn rõ ràng là có được dùng muối không chứa i-ốt trong sản xuất thực phẩm đóng gói sẵn hay không.

Chúng tôi ủng hộ với việc Chính phủ triển khai chương trình phòng chống các rối loạn do thiếu i-ốt ở Việt Nam, nhưng do các bất cập nêu trên, chúng tôi đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi Nghị định 09/2016/NĐ-CP theo hướng loại bỏ cụm từ “muối i-ốt phải được sử dụng trong quá trình chế biến thực phẩm”. Chính sách tăng cường i-ốt chỉ nên áp dụng đối với muối ăn để đạt được dinh dưỡng i-ốt tối ưu cho người dân đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất cho ngành công nghiệp thực phẩm.

## **II. LỰA CHỌN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

### **1. Tiểu ban ngành Công nghiệp Ô tô – Xe máy**

#### **a. Mức trần tính thuế Tiêu thụ Đặc biệt (TTĐB) cho ô tô nhập khẩu**

Do số lượng xe ô tô con nhập khẩu bị giới hạn, mức trần để khấu trừ khi tính thuế TTĐB cần tăng từ 7% lên 15% để các nhà nhập khẩu và các đại lý vẫn có thể đảm bảo duy trì bền vững các hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, định nghĩa về các bên có “mối quan hệ liên kết” trong cách tính thuế TTĐB thường xuyên bị thay đổi. Vấn đề này vẫn chưa được hướng dẫn rõ ràng và gây nhầm lẫn cho các nhà nhập khẩu về nghĩa vụ thuế.

Chúng tôi kiến nghị rằng mức trần để khấu trừ khi tính thuế TTĐB cần tăng từ 7% đến 15%. Cần có cách tính thuế TTĐB tiêu chuẩn mà không xét đến mối quan hệ kênh phân phối, sở hữu hay mối quan hệ giữa các bên không liên kết. Các khoản thuế TTĐB phát sinh do hướng dẫn không rõ ràng hoặc do thay đổi định nghĩa của các bên liên quan không được coi là phạt do nộp chậm và cần được bãi bỏ.

#### **b. Thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với xe máy, phụ tùng thay thế và phụ kiện**

Về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với xe máy, phụ tùng thay thế và phụ kiện, chúng tôi hiểu rằng Bộ Tài chính (BTC) đã đề xuất tăng mức thuế GTGT áp dụng với hầu hết hàng hóa và dịch vụ gồm xe máy, phụ tùng thay thế và phụ kiện từ thuế suất hiện nay là 10% lên 12%. Nếu đề

---

<sup>4</sup> Nghị định 09/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 1 năm 2016 quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm

xuất này được Quốc hội thông qua vào năm 2018, thuế suất mới này sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2019.

Xét tới tình hình kinh tế hiện nay, khi thu nhập và mức sống của người dân cũng như hiệu quả kinh doanh vẫn ở mức thấp, việc tăng mức thuế GTGT có thể có những tác động tiêu cực không thể lường trước. Đây có thể trở thành gánh nặng cho nền kinh tế, xã hội Việt Nam nói chung và ngành công nghiệp xe máy nói riêng. Chính phủ cần xem xét kỹ đề xuất tăng mức thuế GTGT đối với xe máy, phụ tùng thay thế và phụ kiện. Đặc biệt, cần có một lộ trình trong thời gian dài về tăng thuế GTGT sao cho phù hợp với nền kinh tế và thu nhập của người dân.

### **c. Việc thực hiện Nghị định 116/2017/ND-CP và Thông tư 03/2018/TT-BGTVT thiếu thời gian chuyển tiếp hợp lý**

Một vấn đề nghiêm trọng khác là hiện nay các nhà nhập khẩu ô tô nguyên chiếc không có đủ thời gian chuyển tiếp cần thiết để thực hiện Nghị định 116/2017/ND-CP và Thông tư 03/2018/TT-BGTVT. Gần như không có ô tô nguyên chiếc nào nhập khẩu từ châu Âu trong năm 2018 được đăng kiểm vì các quy định mới yêu cầu về giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại ô tô VTA.

Thời điểm có hiệu lực được thông báo trong thời gian rất ngắn và thiếu khoảng thời gian chuyển tiếp hợp lý đã ảnh hưởng đến các ô tô nguyên chiếc “đang trên đường nhập khẩu”. Số ô tô nguyên chiếc này bị mắc kẹt tại cảng từ ngày 1 tháng 1 năm 2018. Điều này khiến các chi phí hậu cần và vận hành tăng cao từng ngày. Trên thực tế, từ giữa tháng 4 năm 2018, dường như chỉ có duy nhất một công ty nhập khẩu ô tô nguyên chiếc được kiểm định. Do đó, quá trình này không được thực hiện thuận lợi như tuyên bố của Đại diện Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính của Thủ tướng (ACAPR).

Do tính nghiêm trọng ảnh hưởng tới các nhà nhập khẩu và phân phối ô tô nguyên chiếc hiện tại, chúng tôi kiến nghị thời điểm có hiệu lực của các văn bản pháp luật này cần được lùi lại ít nhất 6 tháng sau. Các yêu cầu mới về giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại ô tô VTA theo Nghị định 116 và Thông tư 03 cần được bãi bỏ. Thay vào đó, việc kiểm định cần được duy trì như cũ cho các mẫu ô tô con đã được đăng kiểm vào năm 2017 để các nhà nhập khẩu ô tô con có đủ thời gian cần thiết để tuân thủ các quy định pháp luật.

### **d. Yêu cầu thử nghiệm theo từng lô hàng trong việc đăng kiểm**

Yêu cầu thử nghiệm theo từng lô hàng trong việc đăng kiểm cũng dẫn đến tình huống các nhà nhập khẩu có thể phải đăng kiểm cùng mẫu xe giống nhau thậm chí chính là chủng loại xe vẫn đang chờ thử nghiệm khí thải tại trung tâm Thử nghiệm Khí thải Phương tiện Giao thông Đường bộ (NETC). Hơn nữa, ô tô nhập khẩu từ châu Âu với chứng nhận UNECE/ECE đã không còn được miễn thử nghiệm như trước đây.

Chúng tôi đề xuất thử nghiệm đăng kiểm nên giới hạn thực hiện ở lô đầu tiên của các mẫu xe mới và không nên lặp lại cho các lô xe cùng chủng loại tiếp theo. Hiệu lực thử nghiệm của các mẫu xe nhập khẩu nguyên chiếc phải tương đồng đối với hiệu lực thử nghiệm của các xe sản xuất lắp ráp trong nước (18 – 36 tháng) nhằm tuân thủ Hiệp định GATT. Thay vào đó, chúng nhận nên có hiệu lực ít nhất 6 tháng. Yêu cầu thử nghiệm theo từng lô nên được miễn trừ đối với xe nhập khẩu được phê duyệt toàn bộ theo UNECE/ECE WVTA. Việc thử nghiệm theo từng lô chỉ nên duy trì đối với các mẫu xe cơ sở nếu như có nghi ngờ nghiêm trọng về gian lận.

Đại diện ACAPR đã đồng ý tại cuộc đối thoại của Eurocham với Văn phòng Chính phủ vào tháng 1 năm 2018 rằng việc thử nghiệm theo lô cần được xem xét để tiến hành kiểm tra chỉ đối với lô hàng đầu tiên và các lô tiếp theo chỉ tiến hành ngẫu nhiên khi cần thiết hoặc chứng nhận

có hiệu lực ít nhất trong 6 tháng. Bộ GTVT đồng ý rằng thử nghiệm theo từng lô là cần thiết, tuy nhiên, các yêu cầu thủ tục hành chính nên được thực hiện thuận lợi cho doanh nghiệp. ACAPR nên thể hiện vai trò lãnh đạo bằng cách đưa ra quan điểm cho Bộ GTVT rằng chỉ có lô đầu tiên sẽ phải thực hiện thử nghiệm một cách có hệ thống và các lô tiếp theo chỉ phải kiểm thử ngẫu nhiên.

**e. Ảnh hưởng của yêu cầu linh kiện xe ô tô nhập khẩu để sản xuất lắp ráp phải thử nghiệm ở Việt Nam**

Theo Nghị định 116/2017/ND-CP, linh kiện xe ô tô dùng để lắp ráp phải được thử nghiệm ở Việt Nam. Điều này được hiểu là phụ tùng linh kiện nhập khẩu từ EU đã có Chứng nhận kiểu loại và báo cáo thử nghiệm theo tiêu chuẩn UNECE/ECE sẽ không còn được miễn thử nghiệm như trước đây trừ khi các giấy chứng nhận hoặc báo cáo thử nghiệm này cho linh kiện nhập khẩu được cấp từ các quốc gia mà Việt Nam ký kết Thỏa thuận Công nhận Lẫn nhau. Mặc dù thực tế là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và bảo vệ môi trường cho xe ô tô của Việt Nam có đề cập đến các tiêu chuẩn và quy định của UNECE / ECE.

Chúng tôi đề xuất Chính phủ tiếp tục công nhận các chứng nhận/báo cáo thử nghiệm/chứng nhận đánh giá về điều kiện đảm bảo chất lượng của doanh nghiệp sản xuất nước ngoài (COP) còn hiệu lực được cấp bởi cơ quan tổ chức có thẩm quyền nước ngoài theo tiêu chuẩn UNECE/ECE. Theo đó, đối với linh kiện nhập khẩu, chứng nhận kiểu loại, báo cáo thử nghiệm, chứng nhận COP đã được cấp theo tiêu chuẩn UNECE/ECE sẽ được công nhận là chứng nhận hợp lệ ở Việt Nam.

**f. Quản lý nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu**

Nhập khẩu nguyên vật liệu được thực hiện dựa trên kế hoạch sản xuất. Tuy nhiên, trong thực tế, kế hoạch sản xuất và việc sản xuất thực tế không bao giờ hoàn toàn trùng khớp. Sẽ luôn có những trường hợp thay đổi về mục đích sử dụng cho E31 và / hoặc A12 tại hầu hết các doanh nghiệp sử dụng phương pháp nhập nguyên vật liệu theo cả 2 loại hình E31 và A12. Do đó, sẽ rất phức tạp và rất khó khăn để doanh nghiệp có thể quản lý vật liệu và theo dõi các nguồn nhập khẩu đáp ứng yêu cầu của pháp luật nhằm kịp thời khai báo sự thay đổi trong mục đích sử dụng và nộp thuế cho E31. Điều này dẫn đến rất nhiều rủi ro cho doanh nghiệp và để tránh các rủi ro này, doanh nghiệp phải nhập khẩu tất cả các nguyên vật liệu chịu thuế theo hình thức A12, sau đó yêu cầu hoàn thuế khi chúng được sử dụng cho sản phẩm xuất khẩu. Điều này dẫn đến gánh nặng đáng kể về dòng tiền / khối lượng công việc / chi phí tài chính cho doanh nghiệp.

Chúng tôi đề xuất Chính phủ xem xét sửa đổi các quy định hải quan hiện hành để cho phép đơn giản hóa quy trình quản lý cần thiết cho các doanh nghiệp nhập khẩu các mặt hàng theo cả hai loại hình E31 và A12. Điều này đóng vai trò quan trọng để khuyến khích xuất khẩu và phù hợp với chính sách gần đây của chính phủ Việt Nam về cải cách thủ tục hành chính /thuế.

**g. Xe máy 3 bánh đa dụng cho thị trường Việt Nam**

Các nước Châu Âu nhìn nhận xe máy tự đổ 3 bánh (tương tự ý tưởng xe MP3) là phương tiện di chuyển tiềm năng trong tương lai tại thành thị vì thiết kế kết hợp đặc trưng giữa sự nhanh nhẹn của xe máy 2 bánh kép và mức độ an toàn nâng cao hơn nhờ vào sự ổn định trong trường hợp phanh xe hay trong trường hợp khẩn cấp. Tuy nhiên, hiện tại, mẫu xe máy này chưa thể bán được ở Việt Nam do khoảng cách giữa 2 bánh trước của xe MP3 là  $d=465\text{mm}$ . Theo quy định tại Thông tư 67/2015/TT-BGTVT<sup>5</sup>, nếu khoảng cách hai bánh trước  $d>460\text{mm}$ , thì mẫu xe này sẽ không được liệt kê vào dạng xe máy mô tô thuộc phân loại L3 (có nghĩa là phân loại xe mô tô

<sup>5</sup> Thông tư 67/2015/TT-BGTVT ngày 6 tháng 11 năm 2015 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy



hai bánh bao gồm xe mô tô có hai bánh trước được xem là một bánh kép) và sẽ không được chấp nhận đăng kiểm bởi Bộ GTVT.

Chúng tôi đề xuất Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải xem xét nghiên cứu để sửa đổi quy định hiện hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy, theo đó công nhận xe máy có hai bánh trước có khoảng cách không lớn hơn là 465mm (thay vì 460mm như hiện nay) là xe máy bánh kép nhằm tạo điều kiện cho mẫu xe máy mới như xe MP3 có thể vào thị trường Việt Nam. Mẫu xe này có thể sẽ là phương án thay thế thú vị và giải pháp an toàn cho xe ô tô lưu hành trong thành phố lớn đang bị ảnh hưởng bởi tình trạng tắc nghẽn giao thông.

## **2. Tiêu ban Rượu vang và Rượu mạnh**

### **a. Dự thảo Luật phòng chống tác hại rượu bia**

Tiêu ban RV và RM chia sẻ những nỗ lực của Chính phủ trong việc phòng chống tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn. Tuy nhiên, chúng tôi rất quan ngại về những đề xuất nêu trong Dự thảo Luật Phòng chống tác hại rượu bia (“**Dự thảo luật**”), tập trung vào những biện pháp cấm hoặc hạn chế thị trường và thương mại trong khi không giải quyết được vấn đề lo ngại chính là sức khỏe cộng đồng. Chẳng hạn, Dự thảo luật yêu cầu đóng góp bắt buộc vào Quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng hoặc một khoản thuế phụ thu trên cơ sở thuế tiêu thụ đặc biệt từ ngành đồ uống có cồn, không những làm tăng thêm gánh nặng về thuế đối với các nhà sản xuất, nhập khẩu mà còn đi ngược lại chủ trương và nỗ lực của Chính phủ trong việc không khuyến khích thành lập thêm các quỹ ngoài Ngân sách cũng như các cải cách hệ thống tổ chức và quản lý các cơ quan Chính phủ. Các sản phẩm đồ uống có cồn hiện đang chịu các mức thuế cao. Trong khi đó, chúng tôi không thấy rõ được rằng việc thu thêm các khoản đóng bắt buộc hoặc thuế phụ thu này sẽ giúp cho việc nâng cao sức khỏe hay hạn chế được tác hại của lạm dụng rượu, bia như thế nào. Chúng tôi kính đề nghị Chính phủ xem xét phân bổ Ngân sách cho hoạt động phòng chống tác hại của lạm dụng rượu bia thay vì yêu cầu thêm một khoản đóng bắt buộc hay thuế phụ thu từ ngành hàng đồ uống có cồn.

Ngoài ra, theo chúng tôi Dự thảo luật đề xuất các biện pháp hạn chế quảng cáo và khuyến mại, cấm bán theo giờ, mật độ cửa hàng (cách nhau trên 500m), cấm tài trợ các sự kiện văn hóa thể thao v.v đơn thuần là những biện pháp tập trung hạn chế /cấm về mặt thương mại thay vì giải quyết mối quan ngại về sức khỏe cộng đồng.

Trong bối cảnh đồ uống có cồn chưa được kiểm soát chiếm tới hơn 70% số lượng rượu tiêu thụ trong nước<sup>6</sup>, gần tương đương với con số 75% (chủ yếu là rượu thủ công) theo một báo cáo của Viện Dân số và Xã hội thuộc Đại học Kinh tế Quốc dân tháng 2 năm 2018<sup>7</sup>, theo chúng tôi Dự thảo luật cần tập trung giải quyết ba vấn đề mấu chốt của phòng, chống lạm dụng đồ uống có cồn (1) bảo vệ sức khỏe người dân thông qua thắt chặt quản lý hoạt động sản xuất và tiêu thụ các loại đồ uống có cồn nằm ngoài kiểm soát, kém chất lượng và có thể nguy hại cho sức khỏe; (2) thay đổi nhận thức và hành vi lạm dụng đồ uống có cồn thông qua các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, truyền thông đặc biệt là ở cấp cơ sở; (3) ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật do lạm dụng rượu bia thông qua các chế tài, hình phạt nghiêm khắc.

### **b. Cải cách thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)**

<sup>6</sup> “Global status report on alcohol and health 2014” World Health Organisation. Available at: <[http://www.who.int/substance\\_abuse/publications/global\\_alcohol\\_report/profiles/vnm.pdf](http://www.who.int/substance_abuse/publications/global_alcohol_report/profiles/vnm.pdf)> accessed on 8 December 2017.

<sup>7</sup> <http://www.iard.org/wp-content/uploads/2018/02/Unrecorded-Alcohol-Report-Vietnam.pdf>

Ngành hàng rượu vang và rượu mạnh nhập khẩu từ châu Âu đã phải chịu những cải cách liên tiếp về Thuế tiêu thụ đặc biệt (thuế TTĐB), làm gia tăng đáng kể gánh nặng thuế và từ đó, làm vô hiệu hóa các lợi ích đạt được thông qua Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam. Việc gia tăng gánh nặng thuế sẽ tạo cơ hội cho các hoạt động hàng lậu, hàng giả v.v phát triển, gây thất thu thuế và đe dọa tới sức khỏe của người tiêu dùng. Chúng tôi mong muốn có một sự minh bạch hơn trong đánh giá của Bộ Tài chính về tác động đối với ngành hàng và được tham vấn về bất kỳ thay đổi hoặc đề xuất mới càng sớm càng tốt. Chúng tôi sẵn sàng hợp tác với Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan hữu quan khác để cùng nhau xây dựng một chính sách thuế dựa trên cơ sở khoa học, có lộ trình, mang tính bền vững để đảm bảo giải quyết các mối quan ngại về lạm dụng rượu bia vì sức khỏe cộng đồng.

### **c. Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam (EVFTA)**

Ngành rượu vang và rượu mạnh Châu Âu ủng hộ mạnh mẽ hiệp định thương mại tự do đầy tham vọng ngay từ những ngày đầu với mong đợi sẽ đem lại lợi ích kinh tế cho cả hai bên khi mở cửa thị trường. EVFTA sẽ tạo điều kiện cho việc gia nhập thị trường của ngành rượu vang và rượu mạnh EU vào Việt Nam thông qua việc xóa bỏ hàng rào thuế quan cho mặt hàng rượu xuất xứ từ Châu Âu dựa trên quy tắc Không thay đổi, bảo hộ các nhãn hiệu và Chỉ dẫn Địa lý (GIs) Châu Âu, cũng như những sáng kiến cải cách để đơn giản hoá các thủ tục hành chính giúp hài hòa các quy định kỹ thuật với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Chúng tôi mong muốn Chính phủ Việt Nam sớm phê chuẩn và thực hiện Hiệp định EVFTA.

### **3. Tiểu ban Quyền Sở hữu Trí tuệ: Thực thi bản quyền trực tuyến**

Việc thực thi bản quyền trực tuyến được coi là một trong những thách thức chính để bảo hộ quyền SHTT một cách hiệu quả. Việc thiếu một khung pháp lý đầy đủ đã dẫn đến sự gia tăng của tình trạng ăn cắp bản quyền và vi phạm tên miền cùng với nhiều hành vi vi phạm bản quyền khác. Thêm vào đó, các thủ tục tố tụng dân sự và hình sự tỏ ra không hiệu quả trong việc thực thi SHTT, trong khi đó năng lực tư pháp trong việc xét xử các vụ án về SHTT cũng cần được cải thiện. Các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý và minh bạch thông tin chưa được xử lý triệt để trong một thời gian dài cũng làm giảm hiệu quả của hoạt động bảo hộ và thực thi SHTT.

Chúng tôi đề xuất nhiều phương hướng để giải quyết vấn đề này. Đầu tiên, Chính phủ cần sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản dưới luật để quy định các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ trực tuyến; tăng mức phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân vi phạm quyền tác giả và tăng cường nỗ lực xử lý các trang web vi phạm và thực hiện theo Thông tư liên tịch 07/2012/TTLT-BTTTT- BVHTTDL21<sup>8</sup>. Thứ hai, Chính phủ cần áp dụng các biện pháp "thông báo và yêu cầu gỡ xuống", sử dụng cách tiếp cận thực tế thông qua việc thiết lập cơ chế hạn chế và miễn trách nhiệm đối với vi phạm bản quyền và các quyền liên quan theo yêu cầu của Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam và bao gồm những vi phạm quyền sở hữu công nghiệp. Thứ ba, Chính phủ cần áp dụng cơ chế giải quyết theo Chính sách thống nhất giải quyết tranh chấp tên miền (Domain Name Dispute Resolution Policy - UDRP) để giải quyết các tranh chấp và chiếm dụng tên miền ".vn" hoặc sửa đổi pháp luật về Sở hữu trí tuệ hoặc về Công nghệ thông tin để các cơ quan hành chính giải quyết các vụ việc hiệu quả hơn – kể cả trong trường hợp chủ đăng ký tên miền vắng mặt.

Chúng tôi kiến nghị Chính phủ tăng cường năng lực của các Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân, Bộ Công an trong việc truy tố hình sự các vi phạm sở hữu trí tuệ nghiêm trọng khi mức độ nghiêm trọng đến ngưỡng xử lý. Cần tiến hành sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ (đưa ra các

---

<sup>8</sup> Thông tư liên tịch 07/2012/TTLT-BTTTT- BVHTTDL21 ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông

lệnh cấm cụ thể và biện pháp khẩn cấp tạm thời áp dụng cho các vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đơn giản hóa việc thực thi về bằng chứng về quyền sở hữu, nhất là bằng chứng liên quan đến quyền tác giả và các quyền liên quan), sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định liên quan và giao cho tòa án quyền yêu cầu công bố các quyết định tư pháp liên quan đến việc thực thi SHTT.

### **III. CẢI CÁCH HỆ THỐNG PHÁP LÝ, THUẾ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **1. Các vấn đề Pháp lý**

##### **a. Hệ thống Tòa án Việt Nam:**

Các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thường muốn giải quyết tranh chấp qua cơ chế trọng tài hơn là hệ thống tòa án trong nước. Cảm nhận về sự thiếu độc lập của hệ thống tư pháp là một trong những nguyên nhân chính khiến các nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng không muốn giải quyết tranh chấp thông qua hệ thống tòa án của Việt Nam. Thành viên của chúng tôi cũng gặp phải vấn đề công bố phán quyết của tòa án, các tiền lệ xét xử và án lệ cũng như quyết định của các cơ quan, chẳng hạn như Cục Quản lý Cạnh tranh Việt Nam thường không được công bố.

Phạm vi cấp phép cung cấp dịch vụ pháp lý cho các công ty luật nước ngoài vẫn chưa được quy định rõ ràng, đặc biệt kể từ thời điểm áp dụng Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật 65/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội về Luật sư (Luật Luật sư). Luật Luật sư, sửa đổi năm 2012, vẫn không cho phép một luật sư Việt Nam đủ tiêu chuẩn nhưng đang làm việc cho một công ty luật nước ngoài làm người đại diện cho khách hàng trước tòa án Việt Nam. Đây là khía cạnh tương đối quan trọng đối với các nhà đầu tư nước ngoài vì họ thường mong muốn nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ cố vấn pháp lý của họ trong tất cả khía cạnh hoạt động tại Việt Nam, bao gồm cả việc giải quyết tranh chấp. Chúng tôi kiến nghị xóa bỏ rào cản này và cho phép luật sư Việt Nam đang làm việc tại công ty luật nước ngoài làm người đại diện cho khách hàng trước tòa án Việt Nam.

Các thành viên của chúng tôi rất quan tâm tới quá trình công bố các phán quyết hiện nay của hệ thống tòa án Việt Nam. Các thành viên của chúng tôi chú ý đến việc đưa vào hoạt động hai trang web được quản lý bởi Tòa án Nhân dân Tối cao và ủng hộ việc công bố ngay phán quyết của tòa án ở tất cả các cấp. Thêm vào đó, các thành viên của chúng tôi khuyến khích công bố quyết định của Cục Quản lý Cạnh tranh, đặc biệt là quyết định liên quan đến tập trung kinh tế. Hơn nữa, Luật Luật sư cần được sửa đổi để cho phép luật sư Việt Nam đủ tiêu chuẩn làm đại diện cho khách hàng trước hệ thống tòa án Việt Nam, kể cả khi luật sư đó đang làm việc cho một công ty luật nước ngoài.

##### **b. Trọng tài tại Việt Nam**

Sự can thiệp của tòa án Việt Nam trong quá trình tiến hành tố tụng trọng tài là rào cản lớn cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Theo báo cáo của thành viên chúng tôi, sự can thiệp của tòa án Việt Nam không chỉ xảy ra trước khi tòa trọng tài đưa ra phán quyết (dẫn đến hoạt động tố tụng trọng tài bị chấm dứt) mà còn khiến phán quyết bị hủy bỏ sau khi đã được trọng tài của VIAC đưa ra. Ví dụ, có những trường hợp tòa án Việt Nam bác bỏ phán quyết của trọng tài trên cơ sở mâu thuẫn với “những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” nhưng trên thực tế tòa án lại tiến hành xem xét lại tình tiết của vụ việc. Chúng tôi cũng muốn đề cập đến các vấn đề tố tụng liên quan đến phân xử trọng tài tại Việt Nam, mặc dù các tòa trọng tài có thể đề nghị tòa án hỗ trợ trong việc triệu tập nhân chứng hoặc thu thập chứng cứ nhưng trên thực tế, các tòa án không chủ động hoặc không thực sự hỗ trợ hoạt động tố tụng trọng tài một cách hiệu quả.

Các thành viên Tiểu ban Pháp luật kiến nghị cần có nhiều hướng dẫn cụ thể hơn cho các tòa án cấp dưới để hạn chế việc can thiệp của tòa án vào hoạt động tố tụng trọng tài một cách thống nhất và cần áp dụng quyền kháng cáo quyết định của tòa án sơ thẩm về thẩm quyền của tòa trọng tài hoặc hiệu lực của phán quyết trọng tài.

### **c. Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài**

Tòa án Việt Nam thường ban hành các quyết định từ chối yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài vì các lý do không phù hợp với Công ước New York. Chúng tôi muốn kiến nghị Tòa án Việt Nam cần áp dụng và tuân thủ Công ước New York 1958 nghiêm túc áp dụng, phù hợp với Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và tòa án Việt Nam không được xem xét lại tình tiết vụ việc.

## **2. Tiểu ban Thuế và Chuyển giá**

### **a. Việc áp dụng các hiệp định về thuế**

Việt Nam có một danh mục các hiệp định về thuế quan rất lớn với 75 hiệp định đã được ký kết. Nhìn chung, thuế thu nhập có thể được miễn hoặc giảm theo các hiệp định thuế có liên quan giữa Việt Nam và các nước khác nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định. Tuy nhiên, giảm thuế theo hiệp định không được áp dụng tự động tại Việt Nam. Người nộp thuế phải tự đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện và nếu được miễn hoặc giảm thuế theo hiệp định, người nộp thuế phải nộp thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo hiệp định cho cơ quan thuế địa phương kèm theo hồ sơ, chứng từ. Tuy nhiên, cơ quan thuế không ban hành bất kỳ văn bản nào xác nhận việc miễn, giảm thuế theo hiệp định khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo hiệp định.

Trên thực tế, điều này thường đồng nghĩa với việc cơ quan thuế Việt Nam vẫn khấu trừ thuế do không sẵn sàng chấp nhận tính không chắc chắn của việc được miễn, giảm thuế theo hiệp định và rủi ro phải gánh chịu thuế theo quy định. Điều này khiến việc áp dụng các hiệp định tại Việt Nam trở nên không có giá trị. Một hệ quả khác là các cơ quan thuế nước ngoài thường không cho phép các công ty nước ngoài được giảm thuế khi họ xét thấy có khoản miễn, giảm thuế theo hiệp định, do đó, dẫn đến đánh thuế hai lần.

Tiểu ban Thuế và Chuyển giá kiến nghị hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo hiệp định cần được xem xét sau khi cơ quan thuế địa phương tiếp nhận. Bất kỳ yêu cầu bổ sung hoặc vấn đề nào phát sinh phải được thông báo trong một thời gian nhất định, ví dụ, từ 1-3 tháng. Nếu không có vấn đề phát sinh trong khoảng thời gian quy định thì có thể xem là người nộp thuế đã được chấp nhận. Điều này giúp tăng cường tính tuân thủ chặt chẽ của người nộp thuế đối với các quy định của Việt Nam trong khi vẫn bảo vệ được việc miễn, giảm thuế theo hiệp định, đồng thời thể hiện được sự tôn trọng và cam kết của Việt Nam đối với các hiệp định thuế áp dụng chung và tránh đánh thuế hai lần.

### **b. Việc sử dụng các Công ty So sánh trong Thanh tra Chuyển giá**

Doanh nghiệp thường cho rằng Cơ quan thuế không chấp nhận các phân tích của người nộp thuế và đề xuất một mức biên độ lợi nhuận khác dựa trên dữ liệu của các doanh nghiệp khác hoặc dựa trên một 'cơ sở dữ liệu bí mật'. Việc này được thực hiện căn cứ vào số liệu của các doanh nghiệp khác ở Việt Nam mà chỉ có cơ quan thuế có thể tiếp cận.

Cơ quan thuế nên xem xét kỹ lưỡng phân tích của đơn vị nộp thuế. Vấn đề là phải dựa trên Những ưu và nhược của công ty so sánh và đưa ra lý do hợp lý nếu từ chối các công ty so sánh của đơn vị nộp thuế. Nếu các công ty so sánh bị từ chối, nhà chức trách nên đề xuất một bộ tốt hơn dựa trên cùng cơ sở dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu công khai thay vì sử dụng dữ liệu mà người nộp thuế không thể truy cập.

#### **IV. PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG**

##### **1. Tiểu ban Tăng trưởng Xanh**

###### **a. Chiến lược cho thị trường Năng lượng mặt trời và điều khoản của Hợp đồng mua bán điện PPA áp dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2019**

Tiểu ban Tăng trưởng xanh (GGSC) đang chờ hướng dẫn từ Bộ Công Thương (BCT) về chiến lược cho thị trường năng lượng mặt trời và điều khoản của Hợp đồng mua bán điện (PPA) có thể được áp dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2019. Chúng tôi khuyến nghị Bộ Công Thương điều chỉnh ba điểm quan trọng trong Hợp đồng mua bán điện mặt trời (Điều khoản về chấm dứt, cắt giảm, trọng tài) và mở rộng PPA cho các dự án điện mặt trời tới ngày 30 tháng 6 năm 2020 với mức giảm thuế suất trong Biểu thuế. Việc điều chỉnh này có thể thu hút dự án đầu tư mới với số vốn ít nhất là 2 tỷ Đô la. Thêm vào đó, sẽ hợp lý hơn nếu sửa đổi mẫu chuẩn PPA cho điện và năng lượng từ gió, sinh khối và chất thải. EuroCham đề xuất Bộ Công Thương có thể mời Tiểu nhóm Công tác Điện và Năng lượng của VBF tham gia soạn thảo Quy hoạch Điện 8 ngay từ giai đoạn đầu nhằm tận dụng kinh nghiệm của các chuyên gia nước ngoài giúp thực thi quy hoạch. Chúng tôi cũng mong đợi rằng một trong những thay đổi tích cực về Quy hoạch Điện 7 đó là khí đốt và khí hóa lỏng sẽ là nguồn nhiên liệu chính thay thế cho than.

###### **b. Đầu tư năng lượng hiệu quả và Phân phối điện năng**

Chúng tôi đề nghị nên có một đánh giá toàn diện về thuế suất bán lẻ vào năm 2018. Chúng ta nên tạo ra một hệ thống định giá dựa trên thị trường, tiếp tục hệ thống định giá xã hội hóa và hỗ trợ các công dân thu nhập thấp, thu hút đầu tư vào Phân phối năng lượng sạch và hiệu quả, có mức thuế công bằng và minh bạch cho những người tiêu dùng có thể trả toàn bộ chi phí điện, có ba hoạt động chính:

- Thiết kế lại mức thuế theo giờ cho người tiêu dùng thương mại và công nghiệp (C và I) để giảm nhu cầu và tải trọng cao điểm trên hệ thống truyền tải và giảm tổn thất truyền dẫn.
- Tạo sự thay đổi khu vực trong biểu giá bán lẻ để phản ánh các mức giá khu vực khác nhau trong thị trường bán buôn điện
- Công bố lộ trình lạm phát thuế điện C và I đến năm 2020 và năm 2025.

###### **c. Xây dựng các công trình xanh**

Công trình cao tầng vẫn đang và sẽ là các công trình tiêu thụ nhiều điện năng nhất. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng đi kèm với sự thay đổi trong phong cách sống và làm việc, trong đó có việc sử dụng điều hòa thường xuyên là nguyên nhân đáng kể dẫn đến việc mức tiêu thụ điện ở các thành phố lớn của Việt Nam tăng cao. Do đó, việc thiết kế tòa nhà một cách hợp lý có thể góp phần hạn chế lượng điện tiêu thụ trong 25 năm tiếp theo. Tuy nhiên, việc xây dựng các công trình xanh tại Việt Nam hiện vẫn đang trong giai đoạn sơ khai với chỉ khoảng 40 công trình trong nước được cấp giấy chứng nhận Công trình Xanh, trong đó phần lớn thuộc các công trình công nghiệp.

GGSC thuộc EuroCham đề nghị khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn Công trình xanh. Nhiều chủ sở hữu công trình đã biết đến các khái niệm về Công trình Xanh, đồng thời, các tổ chức như Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC) cho biết tiêu chuẩn này đã được quan tâm nhiều hơn trong vòng 2-3 năm qua. Hơn 100 công trình đã và đang xin cấp chứng chỉ Công trình Xanh tại Việt Nam.

Chúng tôi kiến nghị Chính phủ khuyến khích chủ công trình xây dựng áp dụng và được cấp chứng chỉ Công trình Xanh. Bên cạnh các loại chứng chỉ công trình xanh quốc tế được sử dụng tại Việt Nam như Chứng chỉ Định hướng Thiết kế về Năng lượng và Môi trường (LEED) của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (USGBC) và Hệ thống Chứng chỉ Xanh EDGE của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), VGBC đã phát triển chứng chỉ LOTUS. Chúng tôi sẽ hỗ trợ thúc đẩy công nhận nhiều hệ thống khác nhau để sử dụng tại Việt Nam, và tự thị trường sẽ chọn lọc hệ thống nào thiết thực và hữu ích. Những hệ thống này có thể được cấp giấy phép hoạt động dựa trên một bộ tiêu chí đơn giản như tính minh bạch, tính đáng tin cậy và tính phù hợp với các tiêu chuẩn đã được công nhận.

Ngoài ra, việc tăng cường sử dụng các giải pháp gạch không nung và xúc tiến việc thực hiện các giải pháp này thông qua Hiệp hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam (VABM) để giảm lượng khí thải cacbon từ 70% xuống 40%.

Các công trình cần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Công trình sử dụng năng lượng hiệu quả không tốn chi phí đầu tư cao hơn và có thể được áp dụng từ giai đoạn kiến trúc với giải pháp thiết kế không nguồn, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường cho đến sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng. Chúng tôi khuyến khích tất cả các công trình đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu của VEEBC (hoặc quy chuẩn đơn giản hơn) để được cấp giấy phép xây dựng trong Giai đoạn Thiết kế Cơ bản. Thêm vào đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể áp dụng biểu giá điện trong đó công trình tiêu thụ năng lượng thấp sẽ được hưởng giá thấp hơn và công trình có mức tiêu thụ cao sẽ bị áp mức giá cao hơn.

Trên thị trường có rất nhiều giải pháp xây dựng bền vững và nhiều ví dụ thành công trong thực tiễn từ các công ty. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cần thực hiện một thiết kế quy hoạch đô thị rõ ràng, trong đó không chỉ có các giải pháp về công trình xanh mà cả các giải pháp cải thiện các vấn đề về quản lý nước, xử lý chất thải, xử lý giao thông, cải thiện môi trường sống. Các chương trình ưu đãi và chính sách vĩ mô nêu trên có thể giúp Việt Nam hướng tới các mục tiêu xây dựng Thành phố Thông minh.

## **2. Tiểu ban Nguồn Nhân lực và Đào tạo**

### **a. Tuân thủ các cam kết về phê chuẩn và thực hiện Công ước ILO**

Tiểu ban Nguồn Nhân lực và Đào tạo (HR&T SC) giám sát chặt chẽ tiến độ về chất lượng lao động, quyền lao động và cam kết lao động ở Việt Nam, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia tích cực vào hội nhập toàn cầu, ký kết và thực hiện nhiều Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), bao gồm FTA giữa Việt Nam với Liên minh châu Âu. Chúng tôi đề nghị Chính phủ tuân thủ đầy đủ các cam kết về phê chuẩn và thực hiện hiệu quả các Công ước ILO. Ngoài ra, để thực hiện hiệu quả EVFTA, Việt Nam cần cải thiện môi trường làm việc của đất nước bằng việc chuẩn bị và thực thi các quy định hiện hành đồng thời ban hành và thông qua các quy định mới và hiệu quả.

### **b. Bảo hiểm xã hội cho lao động nước ngoài tại Việt Nam**

Các quy định về đóng góp bảo hiểm xã hội theo luật định đối với lao động nước ngoài tại Việt Nam là chủ đề nóng nhất mà chúng tôi đã nêu lên và đang mong chờ phản hồi từ Chính phủ và Bộ Lao động Thương binh – Xã hội.

### **c. Đào tạo và nâng cao năng lực để tăng năng suất và hiệu quả lao động**

Với mục tiêu tăng cường sự chuẩn bị cho lao động trí thức và nâng cao năng suất dẫn đầu thị trường lao động, Chính phủ nên xem xét tăng tỷ lệ phần trăm học sinh Việt Nam được phép học tại các trường quốc tế ở mọi cấp độ. Nếu Chính phủ quan tâm đến việc thúc đẩy giáo dục quốc tế ở các thành phố trực thuộc tỉnh, Chính phủ cần xem xét các ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư đến các khu vực này. Chúng tôi nhận thấy sẽ rất có lợi khi đầu tư và hỗ trợ đào tạo nghề nâng cao cho giáo viên, và tài trợ cho cơ sở hạ tầng và trang thiết bị kỹ thuật của các trường công lập.

## **3. Tiểu ban Công nghệ Thông tin**

### **a. An ninh mạng**

Vấn đề an ninh mạng ngày càng nóng lên trên quy mô toàn cầu. Để đối phó với nhiều cuộc tấn công và xâm nhập của các tổ chức có quy mô từ lớn đến nhỏ, Quốc hội đang có những bước tích cực để quản lý an ninh mạng ở cấp quốc gia bằng việc đưa ra dự thảo Luật An ninh Mạng với cơ quan chủ trì soạn thảo là Bộ Công an.

Chính phủ cần hợp tác với các chuyên gia trong ngành để đưa ra các quy định về năng lực an ninh mạng theo thực tế, dựa trên tiêu chuẩn; quy định hướng dẫn thiết lập hạ tầng phần cứng và phần mềm áp sát thực tiễn để thực hiện giải pháp an ninh mạng tiết kiệm chi phí, có thể lặp lại và mở rộng. Ngoài ra cũng cần sử dụng các hướng dẫn này để hỗ trợ nhiều tổ chức áp dụng công nghệ an ninh mạng nhằm giảm thiểu chi phí sở hữu. Tiểu ban cũng kiến nghị Chính phủ ban hành một bộ luật về quyền riêng tư để bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng cuối cùng.

### **b. Băng thông Internet quốc tế**

Việc cải thiện băng thông Internet quốc tế là động lực để Việt Nam thay đổi vị thế thị trường ngành CNTT&TT (bao gồm cả băng thông Internet quốc tế) và tạo sự thông thoáng và cơ hội cho các đối thủ cạnh tranh tiềm năng trong bối cảnh toàn cầu hóa. Ngoài ra, Việt Nam cần cải thiện băng thông Internet quốc tế bằng cách giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo cơ hội cho Việt Nam thu hút các công ty nước ngoài được coi như một phần của kế hoạch phát triển bền vững và dài hạn. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet nên được áp dụng biểu phí riêng. Chúng tôi kiến nghị Chính phủ cần tạo sự cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ và giá phải được so sánh, cạnh tranh với mức trung bình của khu vực và quốc gia. Ngoài ra cũng cần phát triển thêm nội dung tiếng Việt.

### **c. Đào tạo và phát triển các kỹ năng quốc tế trong ngành CNTT**

Trong bối cảnh CNTT là một ngành tăng trưởng quan trọng ở Việt Nam, Chính phủ đã nhấn mạnh mục tiêu cần đạt được 1 triệu nhân lực đáp ứng các kỹ năng và tiêu chuẩn giáo dục quốc tế về CNTT-TT đến năm 2020 theo Quyết định 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 9 năm 2010 phê duyệt Chiến lược Quốc gia “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”. Tuy nhiên, khả năng của lực lượng lao động có tay nghề và được đào tạo còn giới hạn vẫn là rào cản hiện tại cho sự phát triển của ngành CNTT.

Chúng tôi kiến nghị Chính phủ nên hợp tác với các trường đại học nổi tiếng ở nước ngoài, lấy kinh nghiệm từ các hệ thống thực hành tốt nhất nhằm xây dựng một chương trình phù hợp theo

tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về kiểm tra kỹ năng chuyên môn ngành công nghệ thông tin (CNTT). Ngoài ra, Tiểu ban khuyến khích gia tăng đào tạo kỹ năng mềm và giao tiếp tiếng Anh. Các sinh viên đại học nên hoàn thành kỳ thực tập thực tế. Các trường đại học cần phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong ngành CNTT để nắm bắt được các xu hướng công nghệ và nhu cầu thực tế để trang bị cho các sinh viên sau khi tốt nghiệp.

## KẾT LUẬN

Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam xin chân thành cảm ơn Chính phủ vì những nỗ lực trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của Việt Nam là một điểm đến đầu tư cho các công ty châu Âu. Chúng tôi mong đợi và ủng hộ Chính phủ Việt Nam giải quyết các vấn đề được nêu trong Bản Kiến nghị này nhằm đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam. Chúng tôi xin lưu ý rằng các kiến nghị của chúng tôi trong Bản Kiến nghị này đứng trên vai trò và lợi ích của các thành viên, cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Tuy nhiên phần lớn những kiến nghị này đều vì lợi ích lâu dài của Chính phủ Việt Nam và người dân Việt Nam.

Chúng tôi cũng hy vọng rằng những kiến nghị của chúng tôi trong Bản Kiến nghị này sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đạt được mục tiêu của mình và EuroCham sẽ tiếp tục hỗ trợ cũng như hợp tác với các cơ quan chức năng của Việt Nam nhằm thúc đẩy quá trình ký duyệt và phê chuẩn tại cả châu Âu và Việt Nam cho Hiệp định Tự do Thương mại giữa châu Âu và Việt Nam (EVFTA). EuroCham cũng đang tích cực đóng góp nâng cao nhận thức và chia sẻ về các cơ hội thương mại của Hiệp định Tự do này cũng như chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp để tận hưởng các lợi ích kinh doanh, đầu tư mà Hiệp định này mang lại. EuroCham, với tinh thần thiện chí, đồng hành và hợp tác, cam kết tiếp tục hỗ trợ với Chính phủ Việt Nam, các Thành viên và đối tác Việt Nam, châu Âu, cùng đối thoại thường xuyên và tổ chức các hoạt động thông qua Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp cùng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Xin trân trọng cảm ơn!

Website EuroCham: <https://www.eurochamvn.org/>